

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 3 - 2021

V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Yến Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Văn Công Trọn

Ông Trịnh Văn Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 857/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Dương Bé S**— sinh năm 1991 (Xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Rạch Lùm A, xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Chí N**, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Rạch Lùm A, xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nguyên đơn chị Dương Bé S trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Chí N cưới nhau, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Khánh Hưng vào năm 2014. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, đời sống hôn nhân ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã ly thân hơn 01 năm. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Chí N.

- Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 15/9/2014, hiện chị S đang trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn yêu cầu Tòa án giải quyết được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc H, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đồng thời, chị Dương Bé S có văn bản gửi Tòa án yêu cầu không tổ chức hòa giải và xin vắng mặt trong các lần xét xử của Tòa án.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Chí N, quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh N vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản phản hồi ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Dương Bé S khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Chí N hiện đang cư trú tại địa chỉ ấp Rạch Lùm A, xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng phía bị đơn là anh Nguyễn Chí N vắng mặt không lý do, chị Dương Bé S có đơn xin xét xử vắng mặt do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị S và anh N.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị S và anh N được xác lập vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Khánh Hưng theo quy định nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, chị S xác định vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc, đời sống hôn nhân ngày càng trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh N, trong khi đó anh Nguyễn Chí N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có văn bản ý kiến phản hồi, điều đó cho thấy anh N không có thiện chí để hàn gắn. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân của chị S và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị Dương Bé S, cho chị S ly hôn với anh Nguyễn Chí N là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, chị Dương Bé S và anh Nguyễn Chí N có 01 con chung là Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 15/9/2014, hiện cháu Ngọc H đang sống với chị S, chị S yêu cầu Tòa án giải quyết được tiếp tục nuôi dưỡng Ngọc H đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Ngọc H là nữ, hiện tại chưa tròn 07 tuổi và đang sống với mẹ, được mẹ chăm sóc từ khi còn nhỏ đến nay, phía anh N cũng không có ý kiến phản hồi về vấn đề yêu cầu nuôi con do chị S đặt ra, do đó để tránh làm xáo trộn cuộc sống và tâm lý của cháu Ngọc H, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị S, giao cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 15/9/2014 cho chị

Dương Bé S có nghĩa vụ tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu Ngọc H thành niên.

Anh Nguyễn Chí N không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do các đương sự không yêu cầu về cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Dương Bé S xác định không có nợ chung và tự thỏa thuận đối với tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Nguyễn Chí N thì vắng mặt và không có ý kiến gì về phần tài sản và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Sau này, nếu có phát sinh tranh chấp, đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu về phần tài sản, nợ chung thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Dương Bé S nên chị S phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các điều 147, 227, 228, 235 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 53, Điều 56, 58, 69, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Bé S, cho chị Dương Bé S ly hôn với anh Nguyễn Chí N

2. Về con chung: Giao Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 15/9/2014 cho chị Dương Bé S có nghĩa vụ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Chí N không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Dương Bé S.

3. Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không giải quyết. Sau này, nếu có phát sinh tranh chấp, các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu về phần tài sản và nợ chung thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí:

Chị Dương Bé S phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Dương Bé S đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0004404 ngày 14/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Trần Văn Thời
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã Khánh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Yến Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Công Trọn

Trịnh Văn Điệp

Hồ Yến Phương

Nơi nhận:

- VKSND huyện Trần Văn Thời
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã Trần Hợi;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Yến Phương